

QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hóa Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 09-QĐ/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.
2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.
3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ đang công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.
4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.
5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy

định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng bộ huyện về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ của huyện.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Căn cứ quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; điều chỉnh cơ cấu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ngoài cơ cấu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy được xác định theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh.

- Bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra (Ủy viên Ủy ban kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Giới thiệu nhân sự đề Hội đồng nhân dân huyện bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Tham gia ý kiến (bằng phiếu kín) đối với nhân sự giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trước khi Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện bầu.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy

- Xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ

chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo sự ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội huyện; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

- Chuẩn bị nhân sự đề Huyện ủy xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử đối với các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại huyện.

- Trình Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; cho ý kiến nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; nhân sự bầu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các xã, thị trấn và chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy các xã, thị trấn và chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; khi cần thiết, chỉ định bí thư, phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy theo quy định của Trung ương.

- Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng hoặc tập thể lãnh đạo các cơ quan tinh về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại huyện; Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an huyện; Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về nhân sự Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện; Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về nhân sự Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện.

- Thẩm định và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định một số nội dung về công tác cán bộ và báo cáo lại Ban Thường vụ Huyện ủy vào kỳ họp gần nhất, cụ thể:

- Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên các ban chỉ đạo của huyện.

- Cho ý kiến nhân sự bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các chức vụ phó phòng, ban, ngành và tương đương trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Cho ý kiến nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Huyện ủy. Chỉ định nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành; giới thiệu

nhân sự bầu bổ sung phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Huyện ủy.

- Hiệp y nhân sự đề nghị về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện; kiểm sát viên sơ cấp, trung cấp Viện Kiểm sát nhân dân huyện.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy các xã, thị trấn

1. Ban chấp hành đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và đảng bộ xã, thị trấn về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ của xã, thị trấn.

- Trình Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ Huyện ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn.

- Giới thiệu nhân sự bầu các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn để hội đồng nhân dân xã, thị trấn bầu.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn.

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn.

- Quyết định theo thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của đảng ủy xã, thị trấn theo quy định.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không thuộc thẩm quyền quyết định của đảng ủy xã, thị trấn.

- Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; quy hoạch, giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại xã, thị trấn.

- Trình Thường trực Huyện ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn; cho ý kiến nhân sự bầu bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn.

- Chuẩn y chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung chi ủy viên chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi bộ trực thuộc theo quy định của Trung ương.

- Kịp thời phát hiện và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) những trường hợp cán bộ, đảng viên đang công tác, sinh hoạt đảng tại xã, thị trấn (kể cả cán bộ do cấp trên quản lý) có vấn đề về tiêu chuẩn chính trị và tham gia phối hợp giải quyết khi có yêu cầu.

2. Ban thường vụ đảng ủy

- Chuẩn bị các nội dung về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trình ban chấp hành đảng bộ để thảo luận và quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tham gia ý kiến với Trung tâm y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về: Đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với trường trạm,

phó trưởng trạm y tế xã, thị trấn; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn đang công tác và sinh hoạt đảng tại xã, thị trấn; Đảng ủy Công an huyện về nhân sự Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an xã, thị trấn.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và đảng bộ cấp mình về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Trình Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

- Khi có yêu cầu, đảng ủy phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các ban đảng có liên quan nhận xét hoặc tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá tư cách đảng viên trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm đối với cán bộ đang công tác và sinh hoạt đảng tại đảng bộ.

- Quyết định phân công nhiệm vụ của đảng ủy đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Trình Thường trực Huyện ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ; cho ý kiến nhân sự bầu bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Chuẩn y chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung chi ủy viên chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi bộ trực thuộc theo quy định của Trung ương.

2. Ban thường vụ đảng ủy

Chuẩn bị các nội dung về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trình ban chấp hành đảng bộ để thảo luận và quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của các chi ủy, chi bộ trực thuộc Huyện ủy

- Chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Chi ủy quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí chi ủy viên; chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định phân công nhiệm vụ đối với đảng viên trong chi bộ.

- Khi có yêu cầu, chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các ban đảng có liên quan nhận xét hoặc tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá tư cách đảng viên trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm đối với cán bộ đang công tác và sinh hoạt đảng tại chi bộ.

- Chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) trình Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư chi bộ.

- Trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến nhân sự chỉ định bổ sung chi ủy viên.

- Chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào chi ủy.

- Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy, quyết định số lượng chi ủy viên.

- Chi bộ bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định về mặt Nhà nước.

3. Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

4. Báo cáo Thường trực Huyện ủy trước khi quyết định về việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện nêu tại Mục II, Phụ lục 1 của Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh trưởng, phó các ban của Hội đồng nhân dân huyện; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ ở tổ chức mình.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho

từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy về: Đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Huyện ủy

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Chủ trì phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện giúp Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, gửi văn bản xin ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đối với một số nhân sự liên quan trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo quy định; tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử một số chức danh cán bộ nêu tại Mục III, Phụ lục 1 của Quy định này.

6. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền thông báo các kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham mưu Thường trực Huyện ủy quyết định việc nâng lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan khối Đảng, Trung tâm Chính trị huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện theo quy định.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này. Quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn đảng bộ huyện.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo định kỳ hoặc đột xuất hoặc theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy trong việc thực hiện công tác cán bộ và cán bộ.

9. Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

10. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, chủ động phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ.

Điều 15. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý) phải được Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ:

- + Đối với đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã nghỉ hưu, nếu phát hiện có vi phạm khi đang công tác thì

thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đang đương chức.

+ Đối với đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã nghỉ hưu, nếu có vi phạm khi đã nghỉ hưu thì do tổ chức đảng quản lý đảng viên đó xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên.

- Các đồng chí nguyên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

2.2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, đảng ủy các xã, thị trấn xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nêu tại Mục I của Phụ lục 1 bản hành kèm theo Quy định.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy căn cứ Điều 15 của Quy định này để cụ thể hóa nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 16. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bỏ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 17. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, ưu, khuyết điểm, kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (kể cả nguồn nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu từ nơi khác) phải xây dựng chương trình hành động và báo cáo trước Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang, thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 19. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử, căn cứ theo nhiệm kỳ đại hội của các tổ chức.

Điều 20. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các chức danh xin ý kiến thẩm định của các ban của Tỉnh ủy và các chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét.

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Huyện ủy gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Huyện ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Huyện ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự có vấn đề lịch sử chính trị phức tạp thì có thể kéo dài thời gian, nhưng không quá 30 ngày làm việc.

4.5. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức Huyện ủy xin ý kiến Thường trực Huyện ủy gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy.

4.6. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận, Văn phòng Huyện ủy tham mưu thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định. Ban Tổ chức Huyện ủy thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Điều 22. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Đối với trường công an xã, thị trấn bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn: Nếu nhân sự do cấp trên điều động, luân chuyển về thì Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với Đảng ủy Công an huyện và các cơ quan chức năng tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy chỉ định bổ sung.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban chấp hành đảng bộ (đối với đảng ủy các xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy),

chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) cơ quan, đơn vị (đối với các phòng, ban, ngành và tương đương cấp huyện); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và lấy ý kiến bằng phiếu kín (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ

báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 30 của Quy định này.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

Điều 23. Bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Huyện ủy và lãnh đạo chính quyền các xã, thị trấn

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra còn thiếu so với quy định, cấp ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, chỉ định hoặc cho ý kiến nhân sự trước khi bầu, không phải báo cáo xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị cấp ủy giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị cấp ủy ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn do còn thiếu so với quy định thì đảng ủy, chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) phải báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 24. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm, uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị, Thông báo số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 25. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy trong phạm vi phụ trách; Thường trực Huyện ủy xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (24 tháng) công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

- Đối với cán bộ không còn đủ tuổi để giới thiệu tái cử, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công việc phù hợp.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 27. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần như nêu tại bước 4 tương ứng, Phụ lục 2 của Quy định này).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 28. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 29. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 30. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Cấp có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động và lấy ý kiến bằng phiếu kín (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá,

nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xem xét, biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp có thẩm quyền nơi cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc ủy quyền Ban Tổ chức Huyện ủy; lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện hoặc ủy quyền Phòng Nội vụ huyện thực hiện:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 32. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa... được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái theo quy định của cấp trên.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 02-QĐ/HU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các phòng, ban, ngành của huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Bình Thanh

Phụ lục 1**CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
QUYẾT ĐỊNH; CHỨC DANH CÁN BỘ CẦN CÓ SỰ THẨM ĐỊNH
NHÂN SỰ CỦA CÁC BAN CỦA HUYỆN ỦY***(Kèm theo Quy định số 04-QĐ/HU ngày 10/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

I. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định**1. Các cơ quan huyện**

- Huyện ủy viên.
- Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.
- Trưởng ban, phó trưởng ban các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng do Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
- Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.
- Trưởng ban, phó trưởng các ban của Hội đồng nhân dân huyện.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
- Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội huyện; Bí thư, Phó Bí thư Huyện đoàn.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.
- Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

3. Các chức danh cán bộ ủy quyền Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định

Ủy viên ban chấp hành các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.

II. Chức danh cán bộ ủy quyền Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp quyết định

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học và mầm non trên địa bàn huyện.

- Trưởng, phó các hội: Hội Cựu tù chính trị, Hội Luật gia, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Thanh niên xung phong; Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện.

III. Chức danh cán bộ cần có sự thẩm định nhân sự của các ban của Huyện ủy

Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy để thẩm định và trả lời nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử:

- Các chức danh ghi tại Mục II của Phụ lục này.
- Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện.
- Ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (*nếu không là ủy viên ban thường vụ đảng ủy*), tổ chức chính trị - xã hội, bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, thị trấn.

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các ban liên quan của Huyện ủy để xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các ban có liên quan của Huyện ủy chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.

Phụ lục 2**THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ***(Kèm theo Quy định số 04-QĐ/HU ngày 10/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

I. Thành phần tham dự ở các bước trong quy trình bổ nhiệm cán bộ**1. Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 1)*

Thành phần: Người đứng đầu và lãnh đạo của cơ quan, đơn vị.

2. Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo "mở rộng"Thành phần: Tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị; chi ủy hoặc chi bộ *(nơi không có chi ủy)* của cơ quan, đơn vị; trưởng các đơn vị trực thuộc, trưởng các tổ chức đoàn thể (nếu có).**3. Bước 3:** Hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 2)*

Thành phần: Người đứng đầu và lãnh đạo của cơ quan, đơn vị.

4. Bước 4: Hội nghị đảng viên trong chi bộ và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

Thành phần: Tập thể chi bộ, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

5. Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 3)*.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị.

Ghi chú: Trường hợp tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ có một người hoặc chưa có lãnh đạo thì căn cứ các bước giới thiệu nhân sự nêu trên để thực hiện phù hợp với cơ quan, đơn vị mình, không nhất thiết phải thực hiện đầy đủ 5 bước.**II. Thành phần tham dự ở các bước trong quy trình giới thiệu cán bộ ứng cử****1. Đối với các chức danh trưởng, phó chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân huyện**Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, yêu cầu, nhiệm vụ của ban và trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện và Ban Tổ chức Huyện ủy về nguồn nhân sự cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận, đề xuất, giới thiệu nhân sự cụ thể *(bằng phiếu kín)*; lập tờ

trình và hồ sơ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy), thẩm định và lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định. Sau khi Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến thống nhất thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện bầu theo quy định.

2. Đối với các chức danh trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

2.1. Bước 1: Hội nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện (lần 1)

Thành phần: Tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

2.2. Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo "mở rộng"

Thành phần:

- Đối với các tổ chức chính trị - xã hội huyện là ban chấp hành.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

2.3. Bước 3: Hội nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện (lần 2)

Thành phần: Tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

2.4. Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt.

Thành phần:

- Đối với các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Là ban chấp hành; chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) cơ quan.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) cơ quan; cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

2.5. Bước 5: Hội nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện (lần 3).

Thành phần: Tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

3. Đối với các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy

3.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy hoặc thường trực đảng ủy (*đối với nơi không có ban thường vụ*) (*lần 1*)

Thành phần: Tập thể ban thường vụ đảng ủy hoặc thường trực đảng ủy (*đối với nơi không có ban thường vụ*)

3.2. Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 1*)

Thành phần: Tập thể ban chấp hành đảng bộ.

3.3. Bước 3: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy hoặc thường trực đảng ủy (*đối với nơi không có ban thường vụ*) (*lần 2*)

Thành phần: Tập thể ban thường vụ đảng ủy hoặc thường trực đảng ủy (*đối với nơi không có ban thường vụ*).

3.4. Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt.

Thành phần:

- Ở xã, thị trấn: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn; bí thư các chi bộ trực thuộc. Đối với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân ngoài thành phần như trên, mời thêm trưởng các thôn, làng, khối phố.

- Ở các đảng ủy khác trực thuộc Huyện ủy: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng các phòng, ban, bộ phận; trưởng các đoàn thể của cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

3.5. Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*)

Thành phần: Tập thể ban chấp hành đảng bộ.

4. Đối với các chi bộ trực thuộc Huyện ủy

Tùy đặc điểm của từng chi bộ để thực hiện các bước giới thiệu nhân sự ứng cử phù hợp, không nhất thiết phải thực hiện đầy đủ 5 bước; cụ thể:

4.1. Đối với chi bộ có chi ủy

4.1.1. Bước 1: Hội nghị chi ủy chi bộ (*lần 1*)

Thành phần: Tập thể chi ủy chi bộ.

4.1.2. Bước 2: Hội nghị chi bộ

Thành phần: Toàn thể đảng viên của chi bộ.

4.1.3. Bước 3: Hội nghị chi ủy chi bộ (*lần 2*).

Thành phần: Tập thể chi ủy chi bộ.

4.2. Đối với chi bộ không có chi ủy

4.2.1. Bước 1: Hội nghị bí thư, phó bí thư chi bộ.

Thành phần: Bí thư, phó bí thư chi bộ.

Trường hợp chi bộ không có bí thư hoặc phó bí thư chi bộ thì đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung để trình cho chi bộ.

4.2.2. Bước 2: Hội nghị chi bộ.

Thành phần: Toàn thể đảng viên của chi bộ.

Phụ lục 3**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ**
(Kèm theo Quy định số 04-QĐ/HU ngày 10/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu. Đối với nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có thêm lý lịch 2a.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
7. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
8. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
